TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-PT
Ngày 16-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hường;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Hồ Đức Châm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07-7-2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2022/QĐ-PT ngày 02-8-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Luân Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nông Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người kháng cáo*: Anh Nông Văn T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Luân Thị T, anh Nông Văn T quen biết nhau do hai bên gia đình mai mối, giới thiệu. Ngày 29-12-2008, chị Luân Thị T và anh Nông Văn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã L), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, chị Luân Thị T và anh Nông Văn T chung sống với bố mẹ anh Nông Văn T đến năm 2012 thì ra ở riêng.

Từ năm 2016, chị Luân Thị T đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Ninh, thời gian đầu vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và gửi tiền về cho con. Từ năm 2019 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị Luân Thị T cho rằng nguyên nhân do anh Nông Văn T hay say rượu, nhiều lần chửi mắng, có lần dùng dao dọa giết, đuổi chị khỏi nhà chị nên chị Luân Thị T không dám về. Mỗi lần về, chị Luân Thị T chỉ ghé qua nhà thăm con. Từ khi đi làm công nhân, hằng tháng chị vẫn gửi tiền về cho mẹ chồng là bà Triệu Thị M hoặc đưa tiền cho con để chi tiêu. Chị Luân Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn T.

Anh Nông Văn T cho rằng vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, chưa trầm trọng; anh Nông Văn T bị thoái hóa cột sống, không thể kiếm tiền nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Luân Thị T và anh Nông Văn T có một con chung là cháu Nông Thị Thu Tr, sinh ngày 10-8-2009, hiện nay cháu đang ở với bố là anh Nông Văn T. Khi ly hôn, chị Luân Thị T và anh Nông Văn T thống nhất về việc anh Nông Văn T là người trực tiếp nuôi con; chị Luân Thị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về thời điểm cấp dưỡng, anh Nông Văn T yêu cầu chị Luân Thị T cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2016 đến khi cháu Nông Thị Thu Tr đủ 18 tuổi; chị Luân Thị T nhất trí cấp dưỡng nuôi con kể từ khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi vì từ năm 2016, hằng tháng chị vẫn gửi tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Luân Thị T ly hôn anh Nông Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nông Thị Thu Tr, sinh ngày 10-8-2009 cho anh Nông Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Luân Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Nông Thị Thu Tr đủ 18 tuổi. Chị Luân Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06-6-2022, anh Nông Văn T có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung không nhất trí ly hôn với chị Luân Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nông Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo không đồng ý ly hôn với chị Luân Thị T, mong muốn gia đình được đoàn tụ; chị Luân Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nông Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng được triệu tập có mặt tại phiên tòa, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của người kháng cáo: Anh Nông Văn T kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Anh Nông Văn T kháng cáo không đồng ý ly hôn để vợ chồng được đoàn tụ cùng nhau làm ăn, nuôi dạy con chung. Xét thấy, trong cuộc sống vợ chồng, tình cảm phải xuất phát từ hai phía. Chị Luân Thị T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc; anh Nông Văn T không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó, kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của anh Nông Văn T không có cơ sở chấp nhận.

Anh Nông Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh Nông Văn T, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 24-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Nông Văn T về việc không đồng ý ly hôn với chị Luân Thị T, thấy rằng anh Nông Văn T và chị Luân Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 29-12-2008 tại Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã L), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, việc kết hôn do anh chị được mai mối, giới thiệu, hai bên đăng ký kết hôn và chung sống với nhau sau hơn 10 ngày được mai mối, chưa có thời gian tìm hiểu.

[2] Chị Luân Thị T và anh Nông Văn T thừa nhận từ khi kết hôn, cuộc sống chung của anh chị bình thường, vợ chồng ngủ riêng, hai người ít khi nói chuyện với nhau. Năm 2016, chị Luân Thị T đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Từ năm 2019, chị Luân Thị T ít khi về nhà, nhưng anh Nông Văn T cũng chưa lần nào chủ động liên lạc, hỏi thăm, động viên vợ. Xét thấy, trong cuộc sống chung, giữa chị Luân Thị T và anh Nông Văn T không có mâu thuẫn lớn, nhưng quan hệ vợ chồng không có sự gắn kết, hai bên không quan tâm chăm sóc nhau, tình nghĩa vợ chồng mờ nhạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Luân Thị T là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nông Văn T trình bày anh bị thoái hóa cột sống, không có việc làm ổn định, không có thu nhập và vẫn còn tình cảm với chị Luân Thị T nên yêu cầu đoàn tụ. Tuy nhiên, anh Nông Văn T không có biện pháp cải thiện quan hệ vợ chồng, không thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ

với chị Luân Thị T. Do đó, kháng cáo yêu cầu đoàn tụ của anh Nông Văn T không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nông Văn T là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, đã có đơn đề nghị miễn án phí phúc thẩm. Do đó, anh Nông Văn T được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nông Văn T; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2022/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Luân Thị T ly hôn với anh Nông Văn T.

2. Án phí phúc thẩm: Anh Nông Văn T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. V, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã L, huyện V;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Lệ Hường